

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 08/11/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-DS ngày 05/9/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; Hội sở chính: Lầu 8, số 266-268 đường N, phường 8, quận a, TP Hồ Chí Minh; Chi nhánh tại Đà Nẵng: Số 130-132 đường B, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh H – chức vụ: Phó phòng giao dịch.

- Bị đơn: Bà **Tán Thị T**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 63 Đoàn Hữu T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Hiện trú tại: Tổ 59, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP S và bà Tán Thị T thống nhất xác định: Hiện nay bà Tán Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền 18.514.656 đồng theo hợp đồng sử dụng thẻ ký kết ngày 29/7/2016, trong đó nợ gốc là 13.909.240 đồng, nợ lãi 4.605.416 đồng (Lãi tính đến ngày 03/11/2019).

- Về phương thức trả nợ: Ngân hàng TMCP và bà Tán Thị T thống nhất thỏa thuận: Bà T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S thành nhiều đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Ngày 01/01/2020 trả số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Đợt 2: Ngày 01/4/2020 trả số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).
- Đợt 3: Ngày 01/7/2020 trả số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).
- Đợt 4: Ngày 01/10/2020 trả số tiền 5.014.656 đồng (Năm triệu không trăm mười bốn nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Tán Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bà Tán Thị T phải chịu 462.866 đồng (bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 573.912 đồng (năm trăm bảy ba nghìn chín trăm mười hai đồng) theo biên lai thu số 0000706 ngày 04/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường